

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04 tháng 8 năm 2022

"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Như Hải và ông Cao Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ: Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 76/2022/TB-TA ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Tiến H** - Sinh năm 1996

Nơi c- trú: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Phạm Thúy H** - Sinh năm 1996

Nơi c- trú: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Đỗ Tiến H vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh H trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Anh và chị Phạm Thúy H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 06/12/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình nhà anh tại khu 1, xã N, huyện T. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về tính cách lối sống và chị H có quan hệ ngoại tình cho nên cuộc

sống vợ chồng không hòa thuận, không có hạnh phúc. Cho đến tháng 10/2020, chị H đi khỏi gia đình anh thỉnh thoảng mới về nhà thăm con, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm trách nhiệm đến cuộc sống của nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy anh yêu cầu đ-ợc ly hôn chị Phạm Thúy H.

- Về con chung: Anh Đỗ Tiến H trình bày anh và chị Phạm Thúy H có với nhau 01 con chung là Đỗ Tiến H; sinh ngày 17/6/2017. Kể từ khi anh và chị H sống ly thân cho đến nay thì con chung vẫn do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi d-ỡng, ở cùng anh và bố mẹ đẻ anh tại khu 1, xã N, huyện T. Con chung đ-ợc anh và gia đình chăm sóc chu đáo. Anh xác định có đầy đủ khả năng điều kiện để nuôi con vì vậy sau khi ly hôn, anh yêu cầu đ-ợc tiếp tục chăm sóc nuôi d-ỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp d-ỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác anh Đỗ Tiến H trình bày anh và chị Phạm Thúy H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Phạm Thúy H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng trong quá trình giải quyết, xét xử đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là chị Phạm Thúy H vẫn vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn là anh Đỗ Tiến H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tiến H và chị Phạm Thúy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Nhưng trong quá trình chung sống, do bất hòa tính cách quan điểm, không tin tưởng tình cảm của nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận. Theo lời trình bày của anh H và kết quả xác minh tại địa phương thì anh H và chị H đã không còn sống chung với nhau, chị H thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Như vậy, có căn cứ để khẳng định; anh H và chị H đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau ly hôn: Anh Đỗ Tiến H và chị Phạm Thúy H có với nhau 01 con chung là Đỗ Tiến H; sinh ngày 17/6/2017. Theo anh H trình bày và kết quả xác minh của Tòa án thì con chung đang ở với anh H và bố mẹ đẻ anh H tại khu

1, xã N, huyện T, được anh H và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập chu đáo đầy đủ. Còn về phía chị H thì vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không thể hiện quan điểm về việc nuôi con. Vì vậy, để cho con chung tiếp tục có được sự chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ nhất, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của con nên sau khi ly hôn, giao con cho anh H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nhưng không yêu cầu nên trong vụ án này không buộc chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh Đỗ Tiến H trình bày không có nhưng do bị đơn là chị Phạm Thúy H vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Anh Đỗ Tiến H là nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của anh Đỗ Tiến H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho anh Đỗ Tiến H được ly hôn chị Phạm Thúy H.

- Về nuôi con chung sau ly hôn: Giao cho anh Đỗ Tiến H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đỗ Tiến H; sinh ngày 17/6/2017 (*hiện nay con chung đang ở với anh H và gia đình anh H tại khu 1, xã N, huyện T*).

Chị Phạm Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Anh Đỗ Tiến H phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số

AA/2020/0003306 ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã N, h. T;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Tạ Hồng Tuấn